

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ - ST
Ngày 28 tháng 3 năm 2025
V/v Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Duy Lục

2. Ông Phùng Văn Thông

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn V, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang chấp hành án tại Đội 36, phân trại 1, Trại giam H(vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Nguyễn Xuân T ngày 21/4/2023 tại UBND xã L (nay là xã A), huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, tôi về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh T. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, bản thân anh T chơi bời không chịu khó làm ăn, nhiều lần tôi khuyên bảo nhưng anh không nghe nên vợ chồng thường xuyên va chạm. Tháng 5/2024, anh T bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hơn 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện anh T đang chấp hành án tại Trại giam H- Yên Bái. Vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Nguyễn Xuân T vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 07 tháng 3 năm 2025, anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị N ngày 21/4/2023 tại UBND xã Lý Nhân (nay là xã An Nhân), huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn Vân Giang, xã An Nhân cùng gia đình anh. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đến tháng 3/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bản thân anh vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án nên tình cảm vợ chồng không còn, cả hai không còn quan tâm đến nhau. Nay chị N xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Anh và chị N không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu

phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N xin ly hôn anh Nguyễn Xuân T. Về con chung: Chị N và anh T không có con chung. Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Xuân T, anh T có hộ khẩu thường trú tại xã An Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị N, bị đơn - anh Nguyễn Xuân T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Xuân T thấy rằng:

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Xuân T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký tại UBND xã An Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 21/4/2023 là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xác minh tại UBND xã An Nhân được biết: Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào chúng tôi không rõ. Khoảng tháng 5/2024, anh T bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hơn 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện anh T đang chấp hành án tại Trại giam H- tỉnh Yên Bái, từ tháng 05/2024 chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, không về thăm gia đình anh T bao giờ.

Bản thân chị N và anh T cũng thừa nhận: Tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2024 cho đến nay. Chị N xin ly hôn, anh T cũng nhất trí.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T đã đến mức căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị N được ly hôn với anh T là phù hợp.

[4]. Về con chung: Chị N và anh T thừa nhận vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Do các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Xuân T.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005280 ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã An Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang